TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2024/HS-ST
Ngày: 09-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Quách Thành Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Xuân Thủy;

Bà Đinh Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: bà Vũ Quỳnh Mai - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2024 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2024, đối với bị cáo:

Lê Xuân T, sinh ngày 06/4/1992, tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn B, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Lê Văn K và bà Nguyễn Thị X; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 18/6/2024 đến ngày 25/6/2024 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: anh Ngô Quang T1, sinh năm 1993; trú tại: thôn B, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. (vắng mặt)

Người chứng kiến: ông Nguyễn Công B. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy, tối ngày 18/6/2024, Lê Xuân T mượn xe mô tô BKS 36G1- 035.54 của anh Ngô Quang T1, nói đi có việc, sau đó T điều khiển xe mô tô đi đến ngõ A, đường N, thuộc tổ B, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình để tìm mua ma túy. Tại đây, T gặp 01 người đàn ông không quen biết, trông giống người nghiện nên xuống xe đi đến hỏi người đàn ông "anh có đá không để em ít", biết là T hỏi mua ma túy, người đàn ông hỏi "cần bao nhiêu", T trả lời "5 lít" (mua 500.000 đồng) rồi đưa tiền cho người đàn ông, người đàn ông cầm tiền và đưa cho T 01 túi nilon màu trắng có viền đỏ một đầu, bên trong là chất tinh thể màu trắng, T nhận ma túy, cầm trên tay trái. Lúc này khoảng 20 giờ 50 phút cùng ngày, khi T đang đứng cạnh xe mô tô BKS 36G1-035.54 định đi về thì Tổ công tác Công an phường N, thành phố T yêu cầu kiểm tra, khi Tổ công tác hỏi T có sử dụng ma túy không, T khai nhận bản thân sử dụng ma túy đá và giao nộp 01 túi nilon ma túy đá đang cầm trên tay. Tổ công tác kiểm tra túi nilon ma túy do T giao nộp xác định là 01 túi nilon màu trắng, viền đỏ ở một đầu, kích thước (5x8)cm, bên trong là chất tinh thể màu trắng. Tổ công tác thu giữ và niêm phong theo quy định. Quá trình kiểm tra còn thu giữ của T 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 sim số thuê bao 0965065565, 01 xe mô tô BKS 36G1-035.54.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiến hành trưng cầu giám định đối với chất tinh thể màu trắng thu giữ của Lê Xuân T (ký hiệu M). Tại bản kết luận giám định số 554/KL-KTHS-MT ngày 25/6/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận: *"Mẫu chất tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,2134 gam, là ma túy, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục IIC, số thứ tự 247; Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ".*

Tại bản cáo trạng số 62/CT-VKSTĐ ngày 12 tháng 8 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Lê Xuân T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Lê Xuân T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Lê Xuân T từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 18/6/2024.

+ Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ các vật chứng, bao gồm: số ma túy còn lại sau

định và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 vỏ túi nilon màu trắng, viền đỏ một đầu.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Xuân T đã khai nhận toàn bộ hành vi bị truy tố với diễn biến sự việc đúng như cáo trạng đã nêu. Bị cáo khẳng định bản thân bị truy tố về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là đúng người, đúng tội, đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án. Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Ngô Quang T1 trình bày: chiếc xe mô tô BKS 36G1-035.54 là tài sản hợp pháp của anh, việc T sử dụng đi mua ma túy anh không biết. Đến nay, anh đã nhận lại chiếc xe máy và không có ý kiến đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: vào hồi 20 giờ 50 phút, ngày 18/6/2024 tại ngõ A, đường N, tổ B, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình, bị cáo Lê Xuân T đã có hành vi cất giữ 0,2134 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng cho bản thân.

[2] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi tàng trữ chất ma túy để sử dụng cho bản thân như đã nêu trên là trái phép, do cố ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của nhà nước đối với chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa phương.

[3] Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" như sau:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

…

c) Heroine, C, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam

..."

Khối lượng ma túy loại Methamphetamine bị cáo tàng trữ được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, do vậy hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", Viện kiểm sát nhân dân

thành phố Tam Điệp truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[5] Về hình phạt: Xét tính chất hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, khối lượng, loại chất ma túy bị cáo tàng trữ trái phép và nhân thân của bị cáo thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp đề nghị xử phạt bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội, đủ nghiêm khắc để giáo dục, cải tạo, đồng thời đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo phạm tội để phục vụ cho nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, không có mục đích kiếm lời nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, bên trong lắp 01 sim là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả lại cho bị cáo là đúng pháp luật.

Đối với 01 xe mô tô BKS 36G1-035.54 là tài sản hợp pháp của anh Ngô Quang T1, anh T1 không biết việc bị cáo sử dụng xe đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T1 là đúng pháp luật.

Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành; số vỏ bao gói niêm phong, vỏ túi nilon màu trắng là vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về nguồn gốc ma túy: bị cáo khai nhận mua của người không rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra không có cở sở để điều tra, xử lý là có căn cứ.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố: bị cáo Lê Xuân T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt bị cáo Lê Xuân T 17 (mười bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 18/6/2024.

3. Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì giấy dán kín mép niêm phong, bên ngoài ghi số: 554/KL-KTHS-MT, vụ Lê Xuân T, sinh năm 1992, cất giấu trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 18/6/2024, tại phường N, thành phố T. Mẫu vật hoàn trả gồm M= 0,1790 gam, là ma túy loại Methamphetamine; toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong;

- 01 phong bì giấy dán kín mép niêm phong, bên ngoài ghi vật chứng lưu kho: 01 túi nilon màu trắng có viền đỏ một đầu, kích thước (5x8) cm thu giữ của Lê Xuân T ngày 18/6/2024;

(Chi tiết vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 13/8/2024 giữa cơ quan CSĐT Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp)

4. Về án phí: bị cáo Lê Xuân T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố Tam Điệp;
- Cơ quan Điều tra CATP Tam Điệp;
- Cơ quan THA hình sự CATP Tam Điệp;
- Chi cục THA dân sự thành phố Tam Điệp;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Quách Thành Trung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**